TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST
Ngày 13-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn;

2. Ông Kiên Ngọc Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở L (Quỹ TDNDCS L);

Địa chỉ: Số 48C Lý Thường K, Khóm M, Phường T, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Võ Quốc T ủy quyền lại cho bà Lê Thị L; chức vụ: Cán bộ Tín dụng, theo văn bản ủy quyền số 283/UQ-QTD ngày 19 tháng 12 năm 2022 (có mặt).

2 Bị đơn:

- Bà Bùi Thị M, sinh năm 1958 (có mặt);

- Ông Lê Dũng T, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Kim N, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thị L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 09 tháng 7 năm 2021 bà Bùi Thị M và ông Lê Dũng T có vay tại Quỹ TDNDCS L số tiền 45.000.000 đồng theo thỏa thuận vay số 02/7/2021 ngày 08 tháng 7 năm 2021. Lãi suất trong hạn 1,3%/tháng (15,6%/năm), lãi quá hạn 1,95%/tháng (23,4%/năm). Mục đích vay mua sắm tiêu dùng. Ngày 10 tháng 8 năm 2022 nợ vay đã quá hạn.

Tài sản thế chấp là thửa đất số 306, tờ bản đồ số 46, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 991 m^2 tại xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM903669 được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 28 tháng 8 năm 2013 cho bà Bùi Thị M.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, bà Bùi Thị M có đến Quỹ TDNDCS L để nộp số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Nay Quỹ TDNDCS L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh giải quyết buộc bà Bùi Thị M và ông Lê Dũng T trả cho Quỹ TDNDCS L số tiền 51.344.700 đồng. Trong đó: Gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 13 tháng 6 năm 2023 là 16.344.700 đồng (trong đó lãi trong hạn là 7.417.500 đồng, lãi quá hạn là 8.927.200 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14 tháng 6 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn ghi trên thỏa thuận cho vay.

Trường hợp bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Quỹ TDNDCS L yêu cầu cơ quan chức năng có biện pháp xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là thửa đất số 306, tờ bản đồ số 46, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 991 m^2 tại xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM903669 được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 28 tháng 8 năm 2013 cho bà Bùi Thị M.

Theo nội dung văn bản trình bày ý kiến, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Bùi Thị M là bị đơn trình bày: Bà Bùi Thị M có vay tại Quỹ TDNDCS L số tiền 45.000.000 đồng. Mục đích vay để sử dụng trong gia đình. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà M chưa trả được tiền vốn và lãi.

Nay Quỹ TDNDCS L yêu cầu trả số tiền vốn và lãi phát sinh bà M cũng thống nhất nhưng bà M đề nghị được trả dần. Bà M xác định sẽ trả được nợ gốc và lãi như Quỹ TDNDCS L yêu cầu nên không thống nhất để Quỹ TDNDCS L yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ông Lê Dũng T, bà Lâm Thị Kim N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự này cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các phiên họp. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, ông Lê Dũng T là bị đơn và bà Lâm Thị Kim N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định. Ông Lê Dũng T là bị đơn và bà Lâm Thị Kim N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T trả cho Quỹ TDNDCS L số tiền 51.344.700 đồng. Trong đó: Gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 16.344.700 đồng (trong đó lãi trong hạn là 7.417.500 đồng, lãi quá hạn là 8.927.200 đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn ghi trên thỏa thuận cho vay.

Trường hợp bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ TDNDCS L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Bùi Thị M được miễn án phí. Ông Lê Dũng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Buộc bà Bùi M, ông Lê Dũng T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa, ông Lê Dũng T là bị đơn, bà Lâm Thị Kim N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về mặt nội dung: Xét thấy việc bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T vay của Quỹ TDNDCS L số tiền 45.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền gốc là 35.000.000 đồng và lãi như Quỹ TDNDCS L yêu cầu là có thật, được bà Bùi Thị M thừa nhận. Theo thỏa thuận vay số 02/7/2021 ngày 08 tháng 7 năm 2021 thì đến ngày 10 tháng 8 năm 2022 khoản vay trên đã quá hạn. Do bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ TDNDCS L số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 16.344.700 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 7.417.500 đồng, lãi quá hạn là 8.927.200 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 51.344.700 đồng.

[3] Kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Thỏa thuận vay số 02/7/2021 ngày 08 tháng 7 năm 2021.

[4] Trường hợp bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ TDNDCS L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 02/7/2021/HĐTC ngày 08 tháng 7 năm 2021 là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 306, tờ bản đồ số 46, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 991 m^2 tại xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM903669 được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 28 tháng 8 năm 2013 cho bà Bùi Thị M.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.567.200 đồng. Tuy nhiên do bà Bùi Thị M là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí. Căn cứ khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì ông Lê Dũng T phải chịu số tiền án phí còn lại là 1.283.600 đồng.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T phải chịu 800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Quỹ TDNDCS L đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng nên được nhận lại số tiền 700.000 đồng tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T phải nộp số tiền 800.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để trả lại cho Quỹ TDNDCS L.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 12; khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ TDNDCS L.

Buộc bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T liên đới trả cho Quỹ TDNDCS L số tiền 51.344.700 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13 tháng 6 năm 2023 là 16.344.700 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 7.417.500 đồng, lãi quá hạn là 8.927.200 đồng).

Kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Thỏa thuận vay số 02/7/2021 ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Trường hợp bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ TDNDCS L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 02/7/2021/HĐTC ngày 08 tháng 7 năm 2021 là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 306, tờ bản đồ số 46, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 991 m^2 tại xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM903669 được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 28 tháng 8 năm 2013 cho bà Bùi Thị M.

Về án phí: Bà Bùi Thị M được miễn án phí. Buộc ông Lê Dũng T phải chịu 1.283.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Quỹ TDNDCS L số tiền 1.387.900 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0013433 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T phải chịu 800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Quỹ TDNDCS L đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng nên được nhận lại số tiền 700.000 đồng tại Tòa án

nhân dân thành phố Trà Vinh. Bà Bùi Thị M, ông Lê Dũng T phải nộp số tiền 800.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để trả lại cho Quỹ TDNDCS L

Về quyền kháng cáo: Quỹ TDNDCS L và bà Bùi Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Dũng T, bà Lâm Thị Kim N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Khoa